

Số: 68/2025/QĐST-DS

Long Biên, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 258/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**

Trụ sở: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA) do ông Phan Tấn Dũng - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty SBA là người đại diện theo pháp luật của Công ty SBA.

* *Người được ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Phan Anh - Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín theo giấy ủy quyền số 9178/2024/UQ-TGD ngày 30/12/2024 của ông Phan Tấn Dũng – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty SBA.

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985**

Cư trú: Tổ 16 phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ tín dụng:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Nguyễn Ngọc A xác nhận không tranh chấp gì đối với hợp đồng tín dụng đã ký. Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Nguyễn Ngọc A đã ký kết là có thật và tự nguyện.

Xác định tính đến ngày 29/5/2025, ông Nguyễn Ngọc A còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 119.336.132 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, một trăm ba mươi hai đồng*). Trong đó:

Dư nợ chuyển quá hạn: 44.234.602 đồng

Lãi quá hạn: 75.101.530 đồng

*** Về phương án trả nợ:** Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Ngày 20/6/2025, ông Ngọc A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Ngày 20/7/2025, ông Ngọc A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Ngày 20/8/2025, ông Ngọc A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Ngày 20/9/2025, ông Ngọc A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Ngày 20/10/2025, ông Ngọc A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Ngày 20/11/2025, ông Ngọc A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày 30/5/2025, ông Nguyễn Ngọc A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 14/7/2017 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc A chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Ngọc A phải chịu 2.983.403đ (*Hai triệu, chín trăm tám ba nghìn, bốn trăm linh ba đồng*).

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 2.064.761đ (*Hai triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0030757 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;

- VKSND Quận Long Biên;

- Chi cục THADS Quận 12, TP.HCM;

- Đ-ơng sự;

- L-ư HS/.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh

